

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 23/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng N2. Địa chỉ: Số B L, Phường T, quận B, TP . Đại diện theo pháp luật Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền bà Huỳnh Bảo N; Chức vụ: Phó Giám đốc tham gia tố tụng.

***Bị đơn:** Công ty TNHH MTV T1. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Minh Q; Sinh năm 1964. Chức vụ: Giám đốc, Địa chỉ: A N, phường H, quận H, TP Đà Nẵng.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm 1965; Nơi cư trú: 01 N, phường H, quận H, TP Đà Nẵng.

2. Ông Trần Minh Q, sinh năm 1964 (chồng bà T) và ông Trần Minh Q1, sinh năm 2003 (con bà T). Cùng trú tại: số A N, phường H, quận H, TP Đà Nẵng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Công ty TNHH MTV T1 xác nhận nợ Ngân hàng N3 số tiền tính đến ngày 31.5.2024 là **6.094.868.946 đồng** (Sáu tỷ, không trăm chín bốn triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 5.979.918.678 đồng; lãi trong hạn 114.790.610 đồng; lãi quá hạn 61.370 đồng; lãi chậm trả 98.288 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2004-LAV-

202200823 ký ngày 10.11.2022 trên số nợ gốc tính từ ngày 01.6.2024 cho đến khi trả hết khoản nợ.

2.2. Về thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

Từ ngày 29.7.2024 đến hết ngày 31.8.2024 Công ty TNHH MTV T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N3 số tiền tính đến ngày 31.5.2024 là 6.094.868.946 đồng (*Sáu tỷ, không trăm chín bốn triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi sáu đồng*), trong đó: nợ gốc là 5.979.918.678 đồng; lãi trong hạn 114.790.610 đồng; lãi quá hạn 61.370 đồng; lãi chậm trả 98.288 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 2004-LAV-202200823 ký ngày 10.11.2022 trên số nợ gốc tính từ ngày 01.6.2024 cho đến khi trả hết khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH MTV T1 không thanh toán khoản nợ trên theo đúng thời hạn và phương thức đã cam kết thì Ngân hàng N3 có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số: 3, tờ bản đồ số: 32, địa chỉ: A Đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 843038 do UBND quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/12/2011 hiện đang đứng tên bà Nguyễn Thị T. Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 00583-0819/HĐTC ký ngày 14.08.2019 và đã được Phòng C chứng thực số 482 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định được xử lý theo Điều 299 và 303 BLDS để thu hồi nợ.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25.7.2024 thể hiện về nhà và đất không có sự thay đổi so với Giấy chứng nhận QSD đất QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp tại thời điểm thế chấp tài sản. Hiện nay nhà và đất nêu trên có ông Trần Minh Q, sinh năm 1964 và ông Trần Minh Q1, sinh năm 2003 là chồng và con bà Nguyễn Thị T đang cư trú. Ông Trần Minh Q và ông Trần Minh Q1 cam kết khi nào bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật ông Q và ông Q1 sẽ dọn đi và không có bất cứ khiếu nại gì. Nhà và đất có tứ cận như sau: Hướng muông thoát nước; hướng tây giáp đường N; hướng nam giáp giáp nhà số C N; hướng bắc giáp công thoát nước.

Trường hợp Công ty TNHH MTV T1 và DV Vận tải Quân Trần Đà N1 hoàn tất xong khoản nợ thì Ngân hàng N3 phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T bản chính Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BG 843038 do UBND quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 29/12/2011 đứng tên bà Nguyễn Thị T.

2.4. Án phí KDTM sơ thẩm: Công ty TNHH MTV T1 phải chịu 57.047.434 đồng (năm mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn, bốn trăm ba mươi bốn đồng)

Ngân hàng N3 được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 57.047.434 đồng (năm mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi bảy ngàn, bốn trăm ba mươi bốn đồng) Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0002703 ngày 02.7.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Chi phí xem xét thẩm định là 5.000.000 đồng Công ty TNHH MTV T1 phải trả lại cho Ngân hàng N3

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- CCTHADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Phạm Thanh Thủy

